



STAY HUNGRY FOR SUCCESS

13.04.2026

MARKET INSIGHTS REPORT

VIC KÉO THỊ TRƯỜNG TĂNG ĐIỂM NHƯNG GIAO DỊCH HIỆN TẠI LÀ TÍCH CỰC

NỘI DUNG CHÍNH

03 Chuyển động thị trường

05 TTCK Việt Nam – góc nhìn giao dịch thị trường

06 Phân tích kỹ thuật
Thị trường cân bằng và phân hóa cao

07 Hỗ trợ và kháng cự cổ phiếu trong ngày

07 Cổ phiếu có khối lượng giao dịch đột biến

08 Danh mục khuyến nghị mua bán của Smart Invest

08 Tin tức kinh tế vĩ mô

09 Biểu đồ trong ngày

10 TTCK Mỹ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng hoặc giảm nhẹ vào phiên tối nay

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	371
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	137
Số cổ phiếu giảm giá	171
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	63

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	214
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	76
Số cổ phiếu giảm giá	76
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	62

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	336
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	127
Số cổ phiếu giảm giá	113
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	96

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	41,192.81	41,494.67	(301.86)
% KL toàn thị trường	4.68%	4.71%	
Giá trị	1,390,106	1,486,685	(96,578)
% GT toàn thị trường	6.17%	6.60%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	671.42	1,403.52	(732.10)
% KL toàn thị trường	4.68%	4.71%	
Giá trị	13,141	37,971	(24,830)
% GT toàn thị trường	0.92%	2.65%	

UPCOM

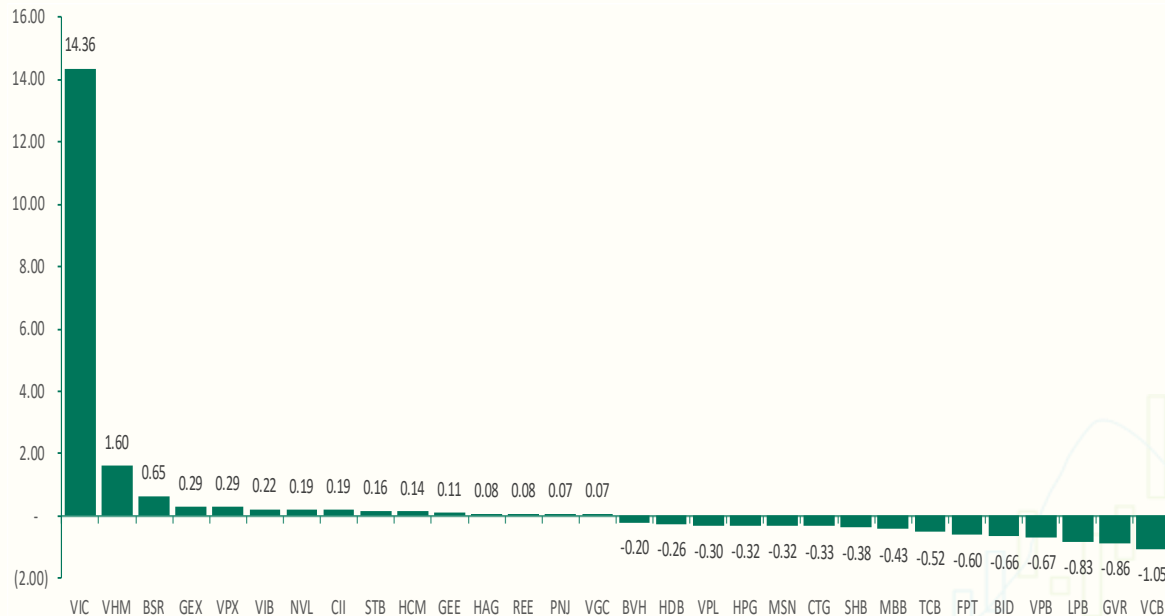
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	83.09	77.47	5.62
% KL toàn thị trường	0.22%	0.21%	
Giá trị	2,842	3,209	(367)
% GT toàn thị trường	0.53%	0.60%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VIC	4,051,300	160,000	8,300 (5.47%)	89.64	8.17	1,785	1,237,359
2	VHM	3,679,400	122,900	1,800 (1.49%)	12.27	2.04	10,019	504,801
3	VCB	5,088,700	59,200	-600 (-1%)	13.03	2.17	4,542	494,656
4	BID	5,770,800	40,350	-450 (-1.1%)	9.43	1.63	4,278	283,312
5	CTG	4,304,400	34,800	-200 (-0.57%)	5.40	1.04	6,441	270,290
6	TCB	10,921,700	31,900	-350 (-1.09%)	8.92	1.26	3,576	226,051
7	VPB	13,557,000	26,900	-400 (-1.47%)	8.90	1.18	3,024	213,423
8	HPG	23,005,200	27,800	-200 (-0.71%)	12.62	1.63	2,203	213,378
9	MBB	15,029,500	26,450	-250 (-0.94%)	6.65	1.50	3,980	213,055
10	GAS	948,300	80,700	0 (0%)	16.70	2.88	4,833	194,725

TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH

Ngành	% Index (D)	% Index (YTD)	Số mã
Tất cả	+0.44%	+2.10%	1,580
▼ Tài chính	-0.69%	+1.07%	109
▶ Tổ chức tín dụng	-0.88%	+0.70%	29
▶ Dịch vụ tài chính	+0.19%	+1.13%	67
▶ Bảo hiểm	-1.12%	+11.87%	13
▶ Bất động sản	+3.13%	-3.36%	130
▼ Công nghiệp	+0.22%	-2.05%	384
▶ Vận tải	-0.19%	-2.12%	117
▶ Hàng hóa công nghiệp	+1.08%	-1.32%	215
▶ Dịch vụ thương mại và chuyên nghiệp	-1.05%	-7.91%	52
▼ Tiêu dùng thiết yếu	-0.31%	-5.45%	164
▶ Thực phẩm, đồ uống và thuốc lá	-0.33%	-5.47%	152
▶ Thương mại hàng thiết yếu	+1.37%	-5.18%	8
▶ Sản phẩm chăm sóc cá nhân và gia đình	-1.17%	-2.94%	4
▶ Nguyên vật liệu	-0.63%	+14.48%	275
▶ Tiện ích	+0.20%	+5.69%	149
▼ Tiêu dùng không thiết yếu	-0.47%	-4.84%	180
▶ Thương mại hàng không thiết yếu	-0.19%	+0.74%	62
▶ Dịch vụ tiêu dùng	-1.11%	-14.57%	36
▶ Thời trang và hàng tiêu dùng	+0.53%	+4.25%	69
▶ Xe và linh kiện	-1.77%	-0.92%	13
▼ Dịch vụ truyền thông	+0.49%	+34.87%	41
▶ Dịch vụ viễn thông	+0.53%	+37.71%	18
▶ Truyền thông và giải trí	-0.53%	-9.23%	23
▶ Năng lượng	+0.85%	+37.76%	54
▼ Công nghệ thông tin	-1.86%	-20.39%	16
▶ Phần mềm và dịch vụ	-2.05%	-20.21%	9
▶ Phần cứng và thiết bị	+3.47%	-29.07%	7
▼ Chăm sóc sức khỏe	-0.84%	-0.32%	58
▶ Dược phẩm, công nghệ sinh học và khoa học sự sống	-0.76%	+1.38%	47
▶ Thiết bị và dịch vụ chăm sóc sức khỏe	+0.71%	-16.08%	11

VIC kéo thị trường tăng điểm nhưng giao dịch hiện tại là tích cực

Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 8.96 điểm (+ 0.51%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Bất động sản, hàng hóa công nghiệp, năng lượng, dịch vụ viễn thông, thời trang và hàng lâu bền, tiện ích, dịch vụ tài chính... là nhóm tăng giá nhiều nhất trong ngày.

Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ như VIC, VHM, VRE, NVL, KBC, TCH, DIG, PDR, GEE, GEX, VGC, DPG, CTD, BSR, PVT, OIL, VGI, VGT, TCM, TNG, GIL, POW, REE, HDG, NT2, VCK, VPX, HCM, VCI ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VIC tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên mở ra và giá bám biên dải băng trên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ VIC đang hình thành sóng 5 lớn mở rộng với mục tiêu giá 214;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(ii) NVL tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ NVL vận động theo mô hình 3 sóng tăng giá với mục tiêu 20 – 23;
- ✓ Hỗ trợ sóng 4 giảm giá ngắn hạn là 15;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iii) HCM tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ HCM vận động theo mô hình 3 sóng tăng giá với mục tiêu 27 – 30;
- ✓ Hỗ trợ sóng 4 giảm giá ngắn hạn là 24 - 25;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(iv) DPG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Long White Candle";
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ DPG vẫn chủ yếu vận động theo các mô hình sóng ABC với chuỗi đi ngang quanh biên dao động 10 giá (40 – 50) và phần lớn giao dịch nhỏ nằm trong khu vực (42 – 48). Về cơ bản đợt tái tích lũy đã kéo dài 10 tháng;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 51%;

(2) Phần mềm và dịch vụ, xe và linh kiện, bảo hiểm, tổ chức tín dụng, nguyên vật liệu, truyền thông và giải trí, thực phẩm đồ uống và thuốc lá, vận tải, thương mại hàng không thiết yếu ... là nhóm giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ như FPT, DRC, SRC, BVH, MIG, BIC, VCB, CTG, BID, TCB, LPB, HDB, ACB, HPG, GVR, PHR, NKG, VNZ, VNB, MSN, SAB, MML, DBC, VHC, HPA, PAN, HVN, VJC, MVN, HAH, MWG, DGW, HUT, FRT ... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) CTG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Doji";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ CTG vận động chưa tích cực nên vận yếu. Hiện mô hình là sóng phản kháng 4 với mô hình ABC và kháng cự quanh vùng giá 37. Chừng nào mô hình này chưa phá vỡ có lẽ giao dịch của CTG khó tạo sự bứt phá mạnh;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 56%;

(ii) HPG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Black Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm - Tín hiệu giảm giá không có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ HPG vẫn là một kiểu vận động đi ngang quanh khung giá 25 – 30 với khung nhỏ hơn là 26 – 29. Giao dịch vẫn trong khung hộp nên NĐT muốn xác nhận sóng tăng giá trung hạn cần có lực đẩy vượt qua cạnh hộp;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

(iii) MSN giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "Small Black Candle";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Hỗ trợ sóng 4 giảm giá là vùng giá 75;
- ✓ Sóng 5 tăng giá có mục tiêu là 90;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 57%;

(iv) MWG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nến giao dịch là: "White Closing Marubozu";
- ✓ Giá giảm khối lượng tăng - Tín hiệu giảm giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ dương với mô hình hai đáy cảnh báo sự đảo chiều – Tín hiệu tích cực;
- ✓ MWG đang tái tích lũy trước kháng cự 86 – Một Break out kháng cự này xác nhận xu hướng đảo độ dốc tăng giá của MWG;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 52%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Xu hướng tăng điểm trung hạn đang hình thành ?

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “Long White Candle”. Khối lượng giao dịch giảm nhưng vẫn nằm trên mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng giao dịch giảm là mô hình tăng giá không có sự hỗ trợ của khối lượng – Tín hiệu không quá tích cực tuy nhiên chúng ta lưu ý điểm tăng hôm nay phần lớn do VIC kéo chỉ số.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 122 đồng (Tính cả 3 sàn). Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VNM, VIC, HPG, GEE, HCM, MBB, DXG, DPM, DCM, TCB ... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: FPT, VCB, VPB, VHM, BID, GVR, NVL, EIB, SSI, FRT...Hôm nay, cá nhân nước ngoài, cá nhân trong nước mua ròng còn tự doanh, tổ chức trong nước và tổ chức nước ngoài bán ròng.

(ii) VN-Index có 2 cây nến thân đỏ sau phiên giao dịch bùng nổ theo đà ngày 07/04/2026. Mẫu hình giao dịch hiện tại tương đối đẹp khi sau phiên bùng nổ theo đà chỉ số gặp kháng cự động MA(50), thị trường chững lại nhưng giao dịch theo mô hình tái tích lũy. Trong quá trình này, dải băng trên bắt đầu mở ra và giá bám biên dải băng trên, thị trường phân hóa và nhiều cổ phiếu vẫn tiếp tục bứt phá đặc biệt những nhóm có tính đầu cơ mạnh như CII, GEX... Về cơ bản, chúng ta đang bắt đầu xác nhận xu hướng tăng giá trung hạn trở lại.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 09 mã cho tín hiệu mua, 12 mã cho tín hiệu bán, 09 mã cho tín hiệu đi ngang. Các mã VNM, BCM, TCB, TPB, VIB, MBB, GAS, STB, VIC...cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 50% và 100% giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch không rõ tăng hay giảm điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 3. Hỗ trợ và kháng cự lần lượt là 1,700 - 1,900 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Biểu đồ cổ phiếu GEX



HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	547.16	547.3	547.01	YES	551.13	555.41	559.38	563.66	542.88	538.91	534.63	530.66
HNXINDEX	251.7	251.71	251.68	YES	253.14	254.63	256.07	257.56	250.21	248.77	247.28	245.84
UPINDEX	127.66	127.63	127.68	YES	128.1	128.51	128.95	129.36	127.25	126.81	126.4	125.96
VN30	1921.92	1920.05	1923.79	YES	1937.7	1949.74	1965.52	1977.56	1909.88	1894.1	1882.06	1866.28
VNINDEX	1752.6	1749.43	1755.78	NO	1772.03	1785.09	1804.52	1817.58	1739.54	1720.11	1707.05	1687.62
VNXALL	2890.47	2886.46	2894.47	NO	2918.27	2938.08	2965.88	2985.69	2870.66	2842.86	2823.05	2795.25
VN30F1M	1926.57	1923.75	1929.38	NO	1941.63	1951.07	1966.13	1975.57	1917.13	1902.07	1892.63	1877.57
VN30F1Q	1928.4	1926.65	1930.15	YES	1943	1954.1	1968.7	1979.8	1917.3	1902.7	1891.6	1877
VN30F2M	1927.1	1923.15	1931.05	NO	1942.9	1950.8	1966.6	1974.5	1919.2	1903.4	1895.5	1879.7
VN30F2Q	1924.93	1922.3	1927.57	NO	1936.27	1942.33	1953.67	1959.73	1918.87	1907.53	1901.47	1890.13
ACB	23.77	23.77	23.76	YES	23.98	24.22	24.43	24.67	23.53	23.32	23.08	22.87
BCM	55.23	55.15	55.32	NO	55.97	56.53	57.27	57.83	54.67	53.93	53.37	52.63
BID	40.45	40.5	40.4	NO	40.65	40.95	41.15	41.45	40.15	39.95	39.65	39.45
BVH	75.83	76.2	75.47	NO	76.57	78.03	78.77	80.23	74.37	73.63	72.17	71.43
CTG	34.78	34.78	34.79	YES	35.02	35.23	35.47	35.68	34.57	34.33	34.12	33.88
FPT	76.3	76.45	76.15	NO	76.7	77.4	77.8	78.5	75.6	75.2	74.5	74.1
GAS	81.17	81.4	80.93	NO	81.73	82.77	83.33	84.37	80.13	79.57	78.53	77.97
GVR	33.12	33.38	32.86	NO	33.63	34.67	35.18	36.22	32.08	31.57	30.53	30.02
HDB	25.93	25.95	25.92	YES	26.12	26.33	26.52	26.73	25.72	25.53	25.32	25.13
HPG	27.92	27.97	27.86	NO	28.03	28.27	28.38	28.62	27.68	27.57	27.33	27.22
LPB	48.63	48.97	48.29	NO	49.42	50.88	51.67	53.13	47.17	46.38	44.92	44.13
MBB	26.45	26.45	26.45	YES	26.65	26.85	27.05	27.25	26.25	26.05	25.85	25.65
MSN	77	77	77	YES	77.6	78.2	78.8	79.4	76.4	75.8	75.2	74.6
MWG	80.8	80.55	81.05	NO	81.8	82.3	83.3	83.8	80.3	79.3	78.8	77.8
PLX	41.05	41.22	40.88	NO	41.6	42.5	43.05	43.95	40.15	39.6	38.7	38.15
SAB	45.57	45.63	45.51	NO	45.88	46.32	46.63	47.07	45.13	44.82	44.38	44.07
SSB	17.07	17.05	17.08	YES	17.18	17.27	17.38	17.47	16.98	16.87	16.78	16.67
SHB	15.07	15.1	15.03	NO	15.18	15.37	15.48	15.67	14.88	14.77	14.58	14.47
SSI	28.42	28.42	28.41	YES	28.73	29.07	29.38	29.72	28.08	27.77	27.43	27.12
TCB	31.85	31.83	31.88	YES	32.2	32.5	32.85	33.15	31.55	31.2	30.9	30.55
STB	67.33	67.35	67.32	YES	68.67	70.03	71.37	72.73	65.97	64.63	63.27	61.93
TPB	16.32	16.3	16.33	NO	16.53	16.72	16.93	17.12	16.13	15.92	15.73	15.52
VCB	59.23	59.25	59.22	YES	59.47	59.73	59.97	60.23	58.97	58.73	58.47	58.23
VHM	121.77	121.2	122.33	NO	125.33	127.77	131.33	133.77	119.33	115.77	113.33	109.77
VIB	17.7	17.67	17.72	NO	18.1	18.45	18.85	19.2	17.35	16.95	16.6	16.2
VIC	157.1	155.65	158.55	NO	164.9	169.8	177.6	182.5	152.2	144.4	139.5	131.7
VJC	165.03	164.15	165.92	NO	168.77	170.73	174.47	176.43	163.07	159.33	157.37	153.63
VPB	26.97	27	26.93	NO	27.13	27.37	27.53	27.77	26.73	26.57	26.33	26.17
VNM	62.6	62.5	62.7	NO	63	63.2	63.6	63.8	62.4	62	61.8	61.4
VRE	27.5	27.47	27.53	YES	28.1	28.65	29.25	29.8	26.95	26.35	25.8	25.2

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì cần theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
VIB	17,728,900	5,478,940	324	1.72
IJC	5,530,800	2,619,340	211	0.48
C69	2,929,900	245,010	1,196	-1.23
TCM	2,639,000	1,010,550	261.14	6.84
DCL	2,380,300	832,750	286	-2.27
CDC	1,634,600	594,220	275	-0.43
AAH	1,497,700	561,940	266.52	0
DPG	1,200,500	586,200	205	3.39
DVM	912,300	246,380	370	2.9
VHG	833,300	114,720	726.38	0
HSL	609,300	257,990	236	7
IVS	238,000	89,880	265	-2.99
MVC	207,700	58,930	352	-6.76
ST8	199,600	66,010	302	2.72
LHG	166,100	68,330	243.09	-1.06
FUEMAV30	101,600	14,190	716	0.13
TNT	94,700	35,030	270	-2.05
PLP	92,600	39,480	235	-2.45
PTL	90,900	17,250	527	1.05
LIX	84,400	26,370	320.06	-1.67
EFI	80,000	20,690	387	-13.04
BCE	69,300	29,360	236	0
MCM	61,900	23,990	258	-0.58
CMS	60,300	20,180	299	0
NCG	58,100	18,730	310.2	0.93
DBT	57,800	3,230	1,789	-0.46
DBD	57,400	16,720	343	-3.29
DDB	46,000	9,820	468	1.1
BSL	42,700	12,230	349	0.9
FRM	42,000	-	1.#J	14.06
VTV	41,800	19,830	211	2.04
TEG	39,100	7,250	539	-3.29
BDG	37,400	11,130	336	0
FUEDCMID	36,600	9,370	391	-6.96
FUESSV30	35,300	16,070	220	-0.12
SAV	34,300	5,120	670	2.96
DTK	31,600	5,110	618	0
VCP	31,600	11,040	286	2.08
TID	30,500	2,510	1,215	-2.82
BCA	28,600	12,760	224	2.11

- Lưu ý: VIB, IJC...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
13-Apr	VIC	Mua	≤ 165	10% -20%	Sóng 5 tăng giá mở rộng đang hình thành
13-Apr	VIX	Mua	≤ 18.3	10% -20%	Cổ phiếu có phân kỳ dương cảnh báo sự giảm giá trung hạn đã kết thúc

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 02 CỔ PHIẾU MỚI**;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Trong tuần từ 06/04 - 10/04, tỷ giá trung tâm được NHNN điều chỉnh tăng – giảm đan xen qua các phiên. Chốt ngày 10/04, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 25.105 VND/USD, giảm nhẹ 02 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. NHNN niêm yết tỷ giá mua giao ngay ở mức 23.900 VND/USD, cao hơn 50 đồng so với tỷ giá sàn; tỷ giá bán giao ngay được niêm yết mức ở mức 26.310 VND/USD, thấp hơn 50 đồng so với tỷ giá trần. Tỷ giá LNH trong tuần từ 06/04 - 10/04 biến động nhẹ. Kết thúc phiên 10/04, tỷ giá LNH đóng cửa tại 26.336 VND/USD, giảm nhẹ 03 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá trên thị trường tự do biến động tăng – giảm khá mạnh. Chốt phiên 10/04, tỷ giá tự do giảm 141 đồng ở cả hai chiều mua vào và bán ra so với phiên cuối tuần trước đó, giao dịch tại 26.706 VND/USD và 26.846 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Tuần từ 06/04 - 10/04, lãi suất VND LNH tăng – giảm mạnh qua các phiên ở tất cả các kỳ hạn. Kết thúc ngày 10/04, lãi suất VND LNH giao dịch ở mức: ON 6,00% (+0,50 đpt); 1W 6,50% (+0,50 đpt); 2W 6,85% (-0,05 đpt); 1M 7,50% (-0,30 đpt). Lãi suất USD LNH biến động tăng – giảm nhẹ qua các phiên, chốt phiên cuối tuần 10/04 giao dịch ở mức: ON 3,66% (+0,03 đpt); 1W 3,70% (+0,01 đpt); 2W 3,75% (+0,03 đpt) và 1M 3,80% (+0,05 đpt).
- Thị trường mở: Trên thị trường mở tuần qua từ 06/04 - 10/04, ở kênh cầm cố, NHNN chào thầu 77.000 tỷ đồng với các kỳ hạn 14 ngày, 35 ngày và 56 ngày, lãi suất duy trì ở mức 4,5%. Có 70.369,25 tỷ đồng trúng thầu. Có 136.627,30 tỷ đồng đáo hạn trên kênh cầm cố. NHNN không chào thầu tín phiếu NHNN trong tuần từ 06/04 - 10/04. Như vậy, tuần qua, NHNN hút ròng 66.258,05 tỷ đồng từ thị trường qua kênh thị trường mở. Có 288.566,53 tỷ đồng lưu hành trên kênh cầm cố.
- Thị trường trái phiếu:** Phiên 08/04, KBNN đấu thầu thành công 3.000 tỷ đồng/13.500 tỷ đồng TPCP gọi thầu, tỷ lệ trúng thầu chỉ đạt 22%. Trong đó, chỉ có duy nhất kỳ hạn 10Y trúng thầu với lãi suất trúng thầu là 4,13% (+0,01 đpt so với phiên đấu thầu trước). Các kỳ hạn còn lại 5Y, 15Y và 20Y gọi thầu lần lượt 1.000 tỷ đồng, 1.000 tỷ đồng và 500 tỷ đồng, tuy nhiên, không có khối lượng trúng thầu ở cả 3 kỳ hạn. Ngày 15/04, KBNN dự kiến chào thầu 13.500 tỷ đồng TPCP, trong đó kỳ hạn 5Y chào thầu 1.000 tỷ đồng, kỳ hạn 10Y chào thầu 11.000 tỷ đồng, kỳ hạn 15Y chào thầu 1.000 tỷ đồng và kỳ hạn 30Y chào thầu 500 tỷ đồng. Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp trong tuần đạt trung bình 15.325 tỷ đồng/phiên, giảm mạnh so với mức 20.168 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó. Lợi suất TPCP trong tuần biến động tăng nhẹ ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ không thay đổi ở kỳ hạn từ 30Y. Chốt phiên 10/04, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1Y 3,21% (+0,01 đpt so với phiên cuối tuần trước đó); 2Y 3,31% (+0,01 đpt); 3Y 3,40% (+0,01 đpt); 5Y 4,08% (+0,01 đpt); 7Y 4,13% (+0,006 đpt); 10Y 4,23% (+0,01 đpt); 15Y 4,32% (+0,02 đpt); 30Y 4,47% (không đổi).

Cách thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và để tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm "Uncle": Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

Thị trường chứng khoán Mỹ đang có chuỗi tăng điểm ấn tượng từ mức “Correction” xảy ra khi chiến tranh

BE thiết lập mốc cao mới – Tín hiệu tích cực



Nasdaq thiết lập chuỗi 9 phiên tăng điểm liên tiếp



CREDO vận động theo mô hình Bullish Falling Wedge – Tín hiệu tích cực



S&P 500 đã có hiệu suất dương kể từ đầu năm 2026



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tối nay.



(*)Bản quyền: Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest.

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng. Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào. Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.

CTCP Chứng khoán Smart Invest (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>
 1900 1811
 trungtamckskh@aas.com.vn



TRẢI NGHIỆM NGAY

